TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44/**2019/HNGĐ-ST
Ngày: 13-11-2019
V/v Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Cương

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Hồ Quốc Bình - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 337/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 về "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 337/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 337/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H,** sinh năm 1990

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1991

Cùng trú tại: Số nhà K01A/H88/03 đường A, tổ 05 phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng.

(Chị H có mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 6 năm 2019; biên bản hòa giải ngày 20 tháng 8 năm 2019, biên bản hòa giải ngày 05 tháng 9 năm 2019 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Thanh H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Khê,

quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống chúng tôi xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vả lẫn nhau. Nguyên nhân là do anh H không tin tưởng tôi và không tôn trọng ba mẹ tôi. Trong quá trình tôi mang thai thì anh H có quan hệ với người phụ nữ khác nên tôi không thể chịu đựng được nữa. Nay tôi xác định không còn tình cảm với anh H, mâu thuẫn của chúng tôi đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh H.

Về con chung: Tôi và anh H có 01 con chung là Nguyễn Phạm Gia H, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2016. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi xác định không có.

***Theo Biên bản hòa giải ngày 20 tháng 8 năm 2019, biên bản hòa giải ngày 05 tháng 9 năm 2019, bị đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Tôi thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian và điều kiện kết hôn. Tôi và chị H có đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn. Hai vợ chồng sau khi kết hôn thì về sống tại nhà vợ nên không thoải mái. Tôi đã từng bắt quả tang chị H nhắn tin với người đàn ông khác. Nay chị H khởi kiện ly hôn đối với tôi, tôi không đồng ý.

Về con chung: Tôi và chị H có 01 con chung là Nguyễn Phạm Gia H, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2016. Trong trường hợp phải ly hôn thì tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi xác định không có.

Tại phiên tòa, anh H vắng mặt nên không trình bày ý kiến được.

***Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tranh tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu xin được ly hôn của chị Phạm Thị H đối với anh Nguyễn Thanh H là có căn cứ phù hợp với Điều 51, Điều 56 và 58 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Tại phiên tòa chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, anh H cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy Nguyễn Phạm Gia H, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2016, vừa đủ 36 tháng tuổi nên cần có sự chăm sóc của người mẹ. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị H. Về mức cấp

dưỡng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận mức cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục tố tụng:* Ngày 25 tháng 6 năm 2019, chị Phạm Thị H khởi kiện vụ án Hôn nhân và gia đình, về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung" đối với anh Nguyễn Thanh H, nơi cư trú: Số nhà K01A/H88/03 đường A, tổ 05 phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng; Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung khởi kiện: Tại phiên tòa, chị Phạm Thị H xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa thể hiện: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Thanh H là hợp pháp. Chị H và anh H đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, qua xác minh tại địa phương thể hiện mâu thuẫn giữa chị H và anh H là có thật. Hiện nay chị H và anh H đã sống ly thân.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của chị H và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do đó yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh H có căn cứ, phù hợp với Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về quan hệ con chung: Chị H và anh H xác định có 01 con chung tên là Nguyễn Phạm Gia H, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2016. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành.

Xét yêu cầu được nuôi con của chị H thì thấy: Việc nuôi dạy con cái là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, ai cũng có quyền này, tuy nhiên cháu Nguyễn Phạm Gia H, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2016, vừa đủ 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị H.

Xét yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con của chị H thì thấy: Việc cấp dưỡng nuôi con của cha mẹ đối với con cái sau ly hôn là nghĩa vụ chung, bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng một phần cho bên nuôi con, tuy nhiên mức cấp dưỡng phải phù hợp đảm bảo nhu cầu tối thiểu cho con và người cấp dưỡng, yêu cầu cấp

dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng cho 01 con chung là phù hợp với Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị H phải chịu; án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con anh H phải chịu theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

2. Về con chung: Chị Phạm Thị H được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Phạm Gia H, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2016. Anh Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12 năm 2019, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0004967 ngày 23 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Chị H đã nộp đủ.

Anh Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Hưng